Thứ Tư, Ngày 29 Tháng 5 Năm 2024

Chứng khoán Việt Nam

Thông tin thị trường chuyên sâu

Shinhan Securities

Báo cáo ngày

Xu hướng thị trường:

Phe gấu phản công

▶ Trong phiên giao dịch ngày thứ Tư, thị trường có phiên giao dịch đảo chiều khi lực bán xuất hiện dồn dập ở cuối phiên. Thanh khoản thị trường cải thiện đáng kể và vượt ngưỡng trung bình 20 phiên.

▶ Kết thúc phiên giao dịch, chỉ số VN-Index giảm 9.09 điểm (-0.71%), đạt 1,272.64 điểm; HNX-Index giảm 1.43 điểm (-0.58%), đạt 244.15 điểm. Thanh khoản thị trường đạt 25.43 nghìn tỷ đồng, tương ứng khoảng 1,072.5 triệu cổ phiếu được giao dịch. Khối ngoại bán ròng 1,656.44 tỷ đồng, tập trung chủ yếu ở CTG, HPG, VND.

▶ HVN (+5.20%), LPB (+3.79%), EIB (+4.80%) là ba mã cổ phiếu đóng góp nhiều nhất vào sắc xanh của thị trường. Trái lại, VCB (-0.99%), HPG (-1.89%), CTG (-1.71%) là ba mã lấy đi nhiều điểm nhất của thị trường.

▶ F&B, Vật liệu xây, và Hóa chất là ba nhóm ngành ảnh hưởng lớn nhất đến đà giảm của thị trường trong phiên hôm nay. Các mã tiêu biểu: VNM, HPG, GVR.

▶ Góc nhìn kỹ thuật: Lực bán xuất hiện trở lại ở vùng cản 1,280 điểm vào cuối phiên chiều khiến thị trường giảm hơn 9 điểm. Nhóm vốn hóa chịu áp lực chốt lời trong phiên hôm nay, đặc biệt là nhóm ngân hàng. Trường hợp cơ sở, VN-Index tiếp tục duy trì trong biên độ 1,230-1,280 điểm với tâm lý thận trọng duy trì xuyên suốt nhiều phiên giao dịch. Trong trường hợp tích cực, nếu VN-Index bứt lên trên hẳn vùng 1,280-1,300 thì sẽ là tín hiệu mua tốt cho nhà đầu tư đang đứng ngoài quan sát. Chỉ số VN-Index đang giao dịch trên EMA50 cho thấy xu hướng chính trong trung và dài hạn vẫn là xu hướng tăng giá.

Chiến lược: Nhà đầu tư nên mua tại những vùng hỗ trợ tương ứng với vùng 1,250 của thị trường nếu thị trường tích lũy thành công. Cân nhắc hạ tỷ trọng nếu VN-Index thủng hỗ trợ 1,240-1,250 điểm.



Các chỉ số chính trên thị trường chứng khoán Việt Nam

Index	Giá	%1D	%1M	%1Yr.	PER	PBR	Vốn hóa
VN-Index	1,273	-0.7	5.2	18.4	16.0	1.8	5,229,230
VN30 Index	1,284	-1.2	3.5	20.0	12.5	1.7	3,619,065
VN Midcap	1,977	0.1	9.2	42.7	18.1	1.7	1,009,061
VN Smallcap	1,532	0.6	9.9	19.8	28.1	1.1	257,013
HNX Index	244	-0.6	7.6	10.8	20.4	1.3	316,848
UpCom	96	0.3	8.1	18.2	13.4	1.8	1,487,934

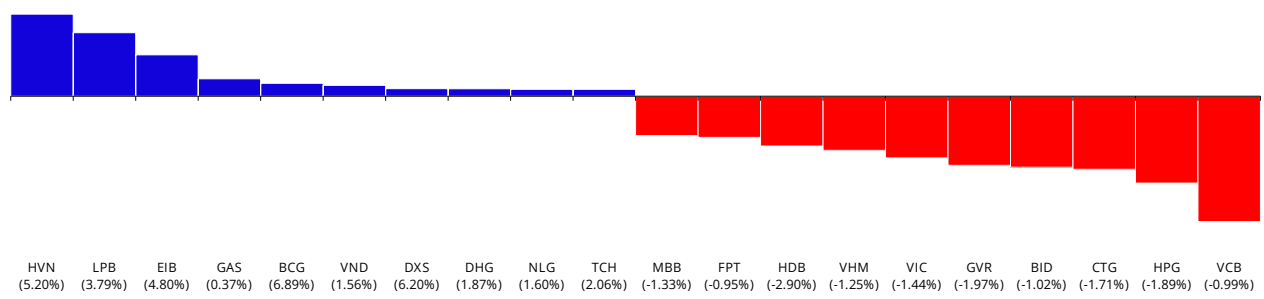
Nhóm ngành

Nhóm ngành	%1D	%1M	%YTD	%1 YR.	PER	PBR	Vốn hóa
Bán lẻ	-0.9	8.7	39.0	1.7	269.9	4.0	129,333
Bảo hiểm	-2.7	14.9	16.3	6.2	15.4	1.5	47,381
Bất động sản	-0.9	2.9	-0.3	-8.3	14.5	1.3	736,023
CNTT	-1.1	11.7	39.7	83.2	27.8	5.4	191,705
Dầu khí	-0.4	13.6	42.7	14.7	24.8	2.7	70,323
Dịch vụ tài chính	1.0	10.1	16.6	61.8	23.7	2.0	211,332
Tiện ích	0.3	11.3	7.8	2.8	16.7	2.1	322,995
Du lịch và Giải trí	1.7	26.0	38.2	42.2	n.a	35.6	133,621
Hàng & DV CN	-0.5	8.4	16.5	36.1	16.2	1.9	152,189
Hàng CN & Gia dụng	-0.9	3.0	15.3	26.2	15.9	2.0	60,227
Hóa chất	-1.1	14.4	44.0	79.2	29.1	2.3	256,399
Ngân hàng	-0.9	0.4	13.8	23.4	9.8	1.6	2,000,908
Ô tô và phụ tùng	1.4	13.5	18.8	28.8	20.9	1.4	17,358
Tài nguyên Cơ bản	-1.4	10.8	10.5	41.9	40.3	1.6	237,310
Th.phẩm & Đồ uống	-0.5	7.8	4.3	1.4	26.4	2.8	450,462
Truyền thông	-0.1	3.3	-20.8	33.7	26.6	0.9	1,694
Xây dựng và Vật liệu	-0.7	6.6	5.7	21.0	28.1	1.5	132,807
Y tế	1.3	3.0	9.4	9.1	14.9	2.1	37,908

Tiền tệ và hàng hóa

	Tỷ giá	%1D	%1W	%1M	%3M	%YTD	%1Yr.
Dollar index	105	0.1	0.1	-0.8	0.6	3.4	0.5
USD/JPY	157	-0.1	0.2	0.5	4.7	11.4	11.8
USD/CNY	7	0.1	0.1	0.3	0.8	2.1	2.5
KRW/USD	1,365	0.5	0.2	-0.9	2.5	6.0	3.0
EUR/USD	1	0.2	-0.1	-1.1	-0.3	1.9	-1.2
USD/VND	25,455	0.0	0.0	0.4	3.3	4.9	8.4
Dầu Thô	81	0.9	1.6	-2.6	2.9	12.4	10.8
Xăng	237	-5.5	-5.5	-13.8	2.9	12.8	-12.3
Khí đốt	3	0.4	-2.7	28.1	39.8	3.4	19.2
Than	142	-0.3	0.2	9.7	10.0	-2.7	-11.0
Vàng	2,345	-0.7	-1.4	0.4	14.7	13.7	20.7
Thép cuộn	3,832	-0.5	-0.7	0.4	-4.5	-6.0	1.2

Đóng góp vào VN Index



[Analyst]
Phuc Nguyen
☎ (84-28) 6299 - 8025
✉ phuc.nlh@shinhan.com

[Analyst]
Trang Vo
☎ (84-28) 6299 - 7751
✉ trang.vo@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV
để cập nhật báo cáo mới nhất

Quét mã QR hoặc
click để theo dõi

Điểm tin thị trường

Tin tức nổi bật

1) BID – Ngân hàng: Ngày 28/5/2024, Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và Cơ quan Phát triển Pháp (AFD) đã ký kết Bản ghi nhớ (MOU) nhằm thúc đẩy mối quan hệ hợp tác chiến lược toàn diện...

2) BFC – Hóa chất: CTCP Phân bón Bình Điền vừa thông báo ngày 14/6 tới đây sẽ chốt danh sách cổ đông chi trả cổ tức đợt cuối năm 2023 bằng tiền mặt với tỷ lệ 20%.

3) VND – Chứng khoán: Đang dư nợ vay 19,054,1 tỷ đồng, CTCP Chứng khoán VNDirect thông qua hạn mức tín dụng thêm 10,000 tỷ đồng tại ngân hàng.

4) POW – Tiện ích: PV Power sẽ nhận bồi thường bảo hiểm khoảng 1,000 tỷ đồng từ sự cố tại Tổ máy Số 1 – Nhà máy Điện Vũng Áng 1. Đồng thời, tổng công ty đang xây dựng lộ trình chuyển đổi sử dụng LNG như một nguồn khí mới.

5) VGC – Công nghiệp: Năm 2023, lợi nhuận hợp nhất trước thuế của Tổng công ty Viglacera – CTCP là 1,602 tỷ đồng, đạt 132% kế hoạch năm; chia cổ tức 22.5% bằng tiền mặt, cao hơn 2.5% so với kế hoạch đã phê duyệt (20%).

6) PGB – Ngân hàng: **PGBank dự kiến phát hành thêm tối đa 80 triệu cổ phiếu với với mệnh giá 10,000 đồng/cổ phiếu** cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ thêm 800 tỷ đồng, từ 4,200 tỷ đồng lên 5,000 tỷ đồng.

7) GAS – Tiện ích: Tổng công ty dự kiến trích gần 14,000 tỷ đồng để trả cổ tức tiền mặt 60% và dự kiến phát hành gần 46 triệu cổ phiếu để tăng vốn điều lệ.

8) APH – Công nghiệp: Ngày 29/5, Tập đoàn An Phát Holdings đã tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024. Theo đó, Đại hội đã thông qua kế hoạch doanh thu 14,000 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 314 tỷ đồng (+43% YoY).

9) MBB – Ngân hàng: Liên tiếp từ đầu năm đến nay, MB đã huy động tổng cộng 11 lô trái phiếu (gần 3,600 tỷ đồng). Trong đó, lô trái phiếu giá trị lớn nhất là MBBL2431005 có giá trị 1,000 tỷ đồng.

Cổ phiếu nổi bật trong ngày

CTCP Gemadept – GMD

GMD – Cảng biển: Ngày 28/05/2024, Ngân hàng HSBC Việt Nam và GMD đã ký kết thỏa thuận tài trợ tín dụng liên kết bền vững. Đây là 'dấu chân xanh' tiếp theo trong kế hoạch phát triển, tiếp cận dòng vốn xanh của Gemadept…



Shinhan Securities

Xu hướng dòng tiền

Luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành (tỷ đồng)

STT	Nhóm ngành	% Thay đổi thanh khoản trung bình 1 tuần	5/28/2024	5/29/2024	TB 1 tuần	Xu hướng 20 phiên
1	Hóa chất	25.0	988	1,897	1,519	
2	Thực phẩm và đồ uống	23.1	1,796	2,318	1,883	
3	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	22.5	620	841	687	
4	Y tế	19.4	27	47	39	
5	Ô tô và phụ tùng	15.8	98	146	126	
6	Du lịch và Giải trí	7.6	348	299	278	
7	Ngân hàng	6.4	3,538	4,046	3,803	
8	Xây dựng và Vật liệu	4.7	1,142	1,146	1,095	
9	Bất động sản	4.0	3,112	3,848	3,699	
10	Hàng cá nhân & Gia dụng	0.6	354	401	399	
11	Dầu khí	0.3	285	387	386	
12	Tài nguyên Cơ bản	0.1	940	1,332	1,331	
13	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	-3.6	1,427	1,551	1,609	
14	Công nghệ Thông tin	-8.0	773	1,004	1,092	
15	Bán lẻ	-8.8	912	831	911	
16	Dịch vụ tài chính	-9.8	2,546	2,621	2,906	
17	Truyền thông	-23.2	14	10	13	

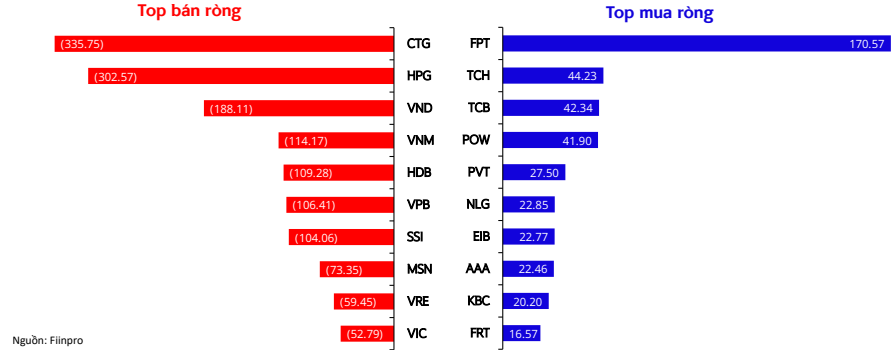
Top 15 cổ phiếu có giá trị giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% Thay đổi %1D	% Thay đổi % 1W	% Thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi GTGD	Thống kê giao dịch GTGD (VND tỷ)	Xu hướng
EIB	Eximbank	Ngân hàng	19,650	4.8	8.0	7.1	174	640.5	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	9,310	6.9	4.4	5.6	229	251.7	
AAA	An Phát Bioplastics	Hóa chất	12,250	5.2	8.4	29.6	162	253.3	
POW	Điện lực Dầu khí Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	12,550	0.8	10.6	11.6	71	353.2	
GAS	PV Gas	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	82,200	0.4	7.3	8.9	66	307.2	
MSN	Tập đoàn Masan	Thực phẩm và đồ uống	75,000	-0.7	1.5	11.9	25	607.6	
LPB	LienVietPostBank	Ngân hàng	26,000	3.8	11.8	65.1	70	269.4	
BAF	Nông nghiệp BAF Việt Nam	Thực phẩm và đồ uống	22,950	1.1	3.1	32.0	97	217.5	
HDB	HDBank	Ngân hàng	23,450	-2.9	-3.7	15.5	66	267.4	
DCM	Đạm Cà Mau	Hóa chất	38,000	-1.3	-1.9	17.3	39	363.0	
CTG	VietinBank	Ngân hàng	31,650	-1.7	-4.1	16.8	24	497.2	
ANV	Thủy sản Nam Việt	Thực phẩm và đồ uống	32,500	1.6	2.4	4.5	177	143.2	
DXS	Dịch vụ BĐS Đất Xanh	Bất động sản	8,390	6.2	5.3	11.9	266	117.1	
AGG	Bất động sản An Gia	Bất động sản	27,000	5.9	6.7	1.9	151	140.0	
VCG	VINACONEX	Xây dựng và Vật liệu	23,050	0.9	1.3	-6.7	55	200.4	

Top 10 cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến 1 tuần

Mã	Tên doanh nghiệp	Nhóm ngành	Giá đóng cửa	% thay đổi %1D	% thay đổi % 1W	% thay đổi %YTD	Thống kê giao dịch % Thay đổi KLGD	Thống kê giao dịch Khối lượng giao dịch	Xu hướng
NHH	Nhựa Hà Nội	Hóa chất	19,300.0	6.9	6.6	4.9	8.3	19.30	
CMX	CAMIMEX Group	Thực phẩm và đồ uống	9,750.0	6.9	7.1	11.8	8.1	9.75	
GEG	Điện Gia Lai	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	13,950.0	2.2	5.7	8.6	5.0	13.95	
BCG	Bamboo Capital	Dịch vụ tài chính	9,310.0	6.9	4.4	5.6	7.2	9.31	
#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	#N/A	
HII	An Tiến Industries	Hóa chất	6,500.0	6.7	8.3	21.3	9.4	6.50	
TCD	ĐT Phát triển CN và Vận tải	Xây dựng và Vật liệu	7,190.0	7.0	5.0	9.1	7.1	7.19	
SCR	TTC Land	Bất động sản	7,370.0	4.8	3.9	-0.4	5.4	7.37	
BKG	Đầu tư BKG Việt Nam	Hàng cá nhân & Gia dụng	4,490.0	6.9	6.9	3.0	6.9	4.49	
MHC	CTCP MHC	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9,290.0	2.5	3.2	-1.2	2.9	9.29	

Top mua bán ròng của khối ngoại trong ngày (tỷ đồng)



Nguồn: Fiinpro

Giao dịch của khối ngoại (tỷ đồng)

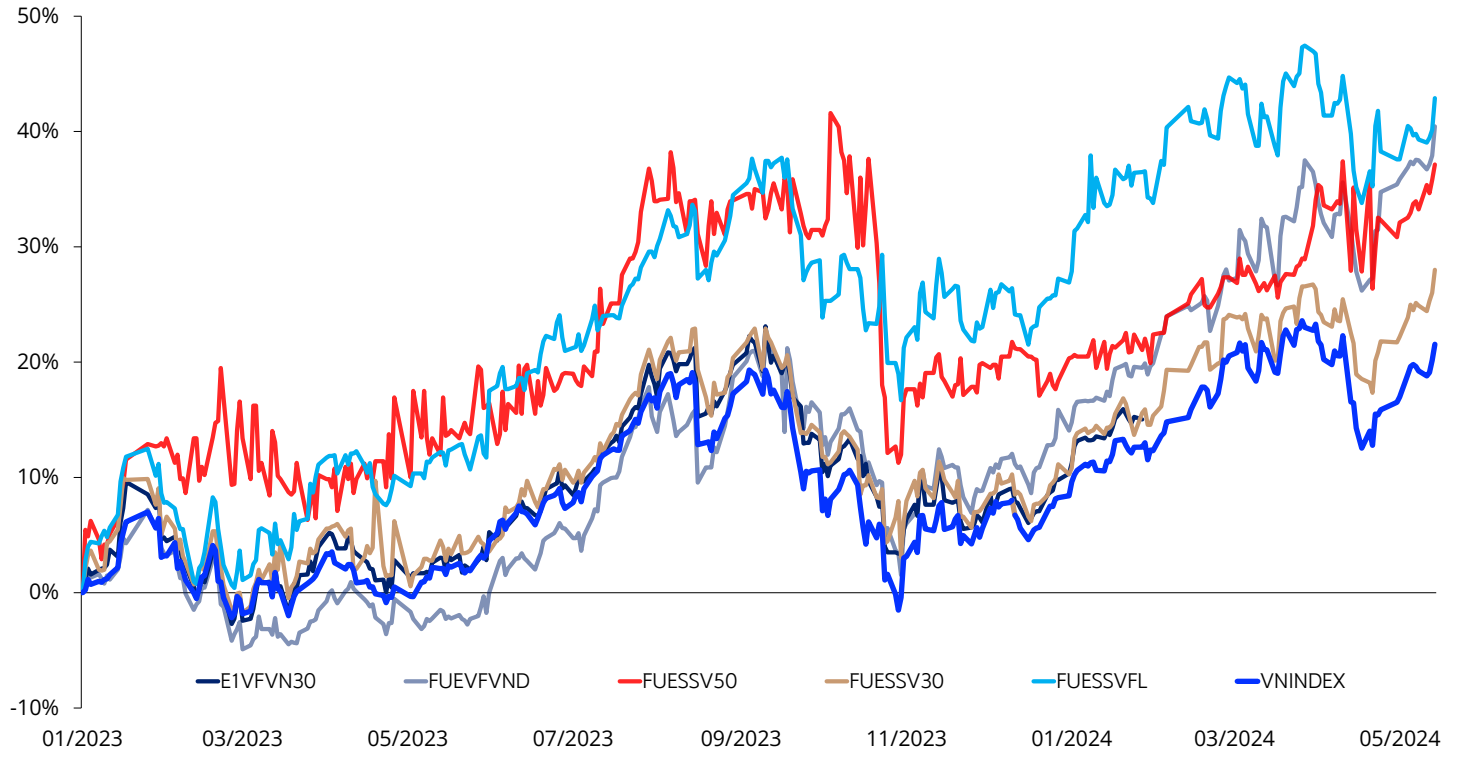
Ngày	Mua	Bán	Mua-Bán ròng
5/29/2024	1,853.5	3,509.8	-1,656.3
5/28/2024	1,190.7	2,339.0	-1,148.3
5/27/2024	1,216.1	1,747.4	-531.4
5/24/2024	1,748.1	3,279.7	-1,531.6
5/23/2024	2,223.0	2,152.5	70.5
5/22/2024	1,392.1	2,251.5	-859.4
5/21/2024	1,325.9	2,055.4	-729.5
5/20/2024	1,780.4	2,602.0	-821.6
5/17/2024	1,432.9	2,227.8	-795.0
5/16/2024	1,924.7	1,922.6	2.1
5/15/2024	2,245.0	1,950.4	294.6
5/14/2024	1,174.1	1,972.3	-798.2
5/13/2024	1,442.1	2,294.9	-852.9
5/10/2024	1,258.8	1,758.8	-500.0
5/9/2024	1,456.5	3,158.6	-1,702.1
5/8/2024	2,044.6	3,336.7	-1,292.1

Chứng chỉ quỹ ETF

Thống kê giao dịch chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Mã chứng chỉ quỹ	Giá (VND)	%1D	%1M	YTD	KLGD	GTGD (tỷ đồng)	Thanh khoản 20 phiên
1	DCVFMVN30 ETF Fund	E1VFVN30	22,350	-0.8%	3.7%	15.0%	1,081,300	24.3	
2	SSIAM VNX50 ETF	FUESSV50	19,260	-1.2%	3.2%	15.3%	6,400	0.1	
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	FUESSVFL	20,550	-0.6%	2.5%	11.4%	1,502,200	31.0	
4	DCVFMVN Diamond ETF	FUEVFVND	31,970	-0.1%	4.0%	20.9%	1,526,000	48.8	
5	VinaCapital VN100 ETF	FUEVN100	17,500	-0.3%	5.9%	14.2%	149,400	2.6	
6	SSIAM VN30 ETF	FUESSV30	15,920	-0.8%	4.0%	14.0%	12,600	0.2	
7	MAFN VN30 ETF	FUEMAV30	15,280	-1.2%	4.1%	13.3%	10,600	0.2	
8	IPAAM VN100 ETF	FUEIP100	7,860	0.0%	0.9%	-6.7%	5,800	0.0	
9	KIM Growth VN30 ETF	FUEKIV30	8,600	-0.6%	5.4%	14.7%	17,700	0.2	
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	FUEDCMID	12,270	0.6%	9.1%	12.6%	9,300	0.1	
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	FUEKIVFS	12,140	-0.6%	4.0%	14.5%	100	0.0	
12	MAFM VNDIAMOND ETF	FUEMAVND	13,410	-1.0%	3.6%	22.7%	36,600	0.5	
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FUEFCV50	12,090	-0.8%	-1.1%	-5.8%	5,200	0.1	
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	FUEKIVND	11,930	0.0%	n.a	n.a	100	0.0	
15	Thien Viet Growth Fund 3	FUCTVGF3	14,500	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
16	Thien Viet Growth Fund 4	FUCTVGF4	14,000	0.0%	0.0%	0.0%	100	0.0	
17	Thien Viet Growth Fund 5	FUCTVGF5	11,200	0.0%	-2.6%	1.8%	8,900	0.1	
18	Bao Viet Fund VN Diamond	FUEBFVND	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	FUCVREIT	7,230	0.0%	3.3%	-0.1%	100	0.0	

Tỷ suất lợi nhuận của các ETF và VNINDEX



Thống kê chứng chỉ quỹ ETF nội địa

Stt	Tên quỹ	Công ty quản lý	Ngày thành lập	Mô phỏng chỉ số	Tài sản (triệu USD)	Dòng vốn ròng 1M (triệu USD)	Dòng vốn ròng 3M (triệu USD)	Tỷ suất lợi nhuận 1Y (%)	Độ lệch chuẩn 1Y (%)	Beta	Lợi suất cổ tức (%)	PB (x)	PE (x)	Tỷ trọng top 10 cổ phiếu (%)
1	DCVFMVN30 ETF Fund	DCVFM	8/14/2014	VN30	282.1	-18.7	-45.8	22.8	17.5	1.0	1.80	1.6	11.2	62.5
2	SSIAM VNX50 ETF	SSIAM	12/15/2014	FUESSV50	4.9	0.0	-1.1	14.1	34.1	0.9	1.77	1.7	12.5	49.4
3	SSIAM VNFIN LEAD ETF	SSIAM	2/24/2020	VNFL	55.3	-24.9	-56.6	24.8	21.9	0.9	2.26	1.3	8.8	83.6
4	DCVFMVN Diamond ETF	DCVFM	5/12/2020	VND	559.1	-50.4	-196.0	43.0	20.2	1.0	2.03	1.9	12.0	82.2
5	VinaCapital VN100 ETF	Vinacapital	6/16/2020	VN100	0.0	0.0	0.0	28.4	18.2	1.0	1.60	1.6	12.0	44.3
6	SSIAM VN30 ETF	SSIAM	7/27/2020	VN30	5.9	0.0	-0.6	20.8	21.9	1.0	1.95	1.7	11.7	62.7
7	MAFN VN30 ETF	MAFM	12/8/2020	VN30	n.a	0.0	0.0	21.1	18.4	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
8	IPAAM VN100 ETF	I.P.A	7/28/2021	VN100	1.8	0.0	0.0	5.6	31.7	0.9	n.a	n.a	n.a	n.a
9	KIM Growth VN30 ETF	KIM	1/6/2022	VN30TR	45.9	12.2	18.9	22.9	22.5	0.9	1.95	1.7	11.7	62.6
10	DCVFMVN Mid Cap ETF	DCVFM	9/29/2022	VNMidcap	11.1	0.0	0.0	42.8	25.9	1.1	1.33	1.6	14.9	45.5
11	KIM Growth VNFINSELECT ETF	KIM	11/3/2022	VNFS	13.4	0.0	0.0	28.6	20.5	1.0	2.12	1.4	8.8	69.7
12	MAFM VNDIAMOND ETF	MAFM	3/2/2023	VND	n.a	0.0	0.2	44.0	19.9	1.0	n.a	n.a	n.a	n.a
13	FPT CAPITAL VNX50 ETF	FPTF	5/25/2023	VNX50	n.a	0.0	0.0	-9.6	49.1	0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
14	KIM GROWTH VN DIAMOND ETF	KIMF	4/24/2024	VNX50	2.4	0.0	0.0	n.a	n.a	1.7	2.30	1.9	11.1	84.9
15	Thien Viet Growth Fund 3	TVAM	10/27/2021	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.1	n.a	n.a	n.a	n.a
16	Thien Viet Growth Fund 4	TVAM	9/26/2022	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	-0.5	n.a	n.a	n.a	n.a
17	Thien Viet Growth Fund 5	TVAM	12/29/2023	VN100	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	0.3	n.a	n.a	n.a	n.a
18	Bao Viet Fund VN Diamond	BVF	8/11/2023	VN30	n.a	0.0	0.0	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a	n.a
19	TECHCOM VN RE ETF FUND	TCBS	2/27/2017	VNRE	n.a	0.0	0.0	7.9	58.0	0.4	n.a	n.a	n.a	n.a

Nguồn: Bloomberg

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Corp.
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
22nd Floor, Centec Tower, 72-74 Nguyen Thi Minh Khai Street,
District 3, Ho Chi Minh City, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To, Ly Thai To Ward,
Hoan Kiem District, Hanoi, Vietnam
Tel : (84-8) 6299-8000



Thông báo tuân thủ

- Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lí nào từ bên ngoài.
- Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiên và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- Bản quyền ⓒ 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.

Shinhan Securities